TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16** /2020/HSST
Ngày: 16/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Nguyễn Thị Lai

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa***: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 13/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 /2020/QĐST-HS ngày 02/3/2020, đối với bị cáo:

Trương Văn L; tên gọi khác: L lộ; Giới tính: Nam; sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố Phú Hòa, thị trấn P , huyện T, tỉnh Bình Thuận ; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà: Nguyễn Thị Q; vợ con: chưa có; tiền án: có một tiền án, tại bản án số 96/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T xét xử Trương Văn L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 29/5/2019 chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương (chưa được xóa án tích), tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; trú tại: khu phố Phú Hòa, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Quốc P, sinh năm 1985; khu phố Phú Hòa, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Trần Thanh H sinh năm 1979; trú tại: khu phố Phú Hòa, thị trấn P , huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L (L lộ) sinh năm 1999 là người nghiện ma túy cư trú tại thôn Phú Hòa, xã Hòa Phú, huyện T (nay thay đổi địa danh khu phố Phú Hòa, thị trấn P, huyện T). Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/12/2019 L đi bộ từ nhà L đến khu vực biển thuộc thôn Phú Hải, xã H để tìm ghe xin đi làm biển. Trên đường đi đến nhà Nguyễn Thị H, thấy

nhà Hương cửa mở không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. L đi thẳng vào trong nhà nhìn bên tay phải từ cửa vào có một phòng ngủ, L liền vào trong thì nhìn thấy một cái tủ nên mở ngăn tủ ra xem thì phát hiện một cái bóp của Hương. L mở bóp ra xem thì nhìn thấy bên trong bóp có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. L lấy hết số tiền trong bóp bỏ vào túi quần thì lúc này Hương về đến nhà. Thấy L là người lạ mặt trên tay cầm bóp của H nên H truy hô "trộm, trộm". L bỏ chạy ra khỏi nhà thì Trần Thanh H (H) đang ở cách nhà Hương khoảng 40m nghe thấy Hương truy hô và thấy L bỏ chạy nên Huy đuổi theo L. Trên đường Huy đuổi theo L thì Nguyễn Quốc P đang uống cà phê thấy Huy truy đuổi và hô la trộm nên Phong cùng Huy đuổi theo L. L chạy vào nhà người dân trốn thì Huy và Phong đuổi kịp thu giữ số tiền 11.100.000 đồng trên người của L sau đó đưa L cùng tang vật đến Công an xã H để trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TP, ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Trương Văn L, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 11.100.000 đồng. H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/12/2019 L đã lén lút chiếm đoạt số

tiền 11.100.000 đồng được cất trong phòng ngủ của bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TP, ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Trương Văn L, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trương Văn L là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt số tiền 11.100.000 đồng của Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Ngày 16/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2019, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe các đối tượng có ý đồ phạm tội tương tự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập, cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 11.100.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51,điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Trương Văn L phạm tội **"**Trộm cắp tài sản**"**

3. Xử phạt: bị cáo Trương Văn L **09** (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (07/12/2019).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2020). Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKS(tỉnh + huyện);
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo, bị hại.
-Lưu hồ sơ.

Võ Tấn Sinh

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA